

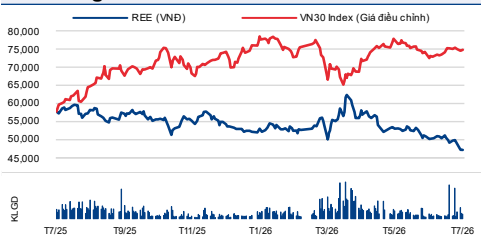
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ68,783
Tiềm năng tăng/giảm: 45.7%

Giá cổ phiếu (đồng) (9/7/2026)	47,200
Mã Bloomberg	REE VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	47,200-62,350
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	47,275
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	29,401
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	1,118
Slg CP lưu hành (tr.đv)	623
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	265
Slg CP NN được mua (tr.đv)	0
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	49.0%
Tỷ lệ freefloat	34.8%
Cổ đông lớn	Platinum Victory (41.6%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	10,012	11,982	13,510
EBITDA đc (tỷ đồng)	4,385	4,650	4,864
LNTT (tỷ đồng)	3,520	3,880	4,163
LNT ĐC (tỷ đồng)	2,529	2,962	3,166
FCF (tỷ đồng)	688	1,278	1,456
EPS ĐC (đồng)	4,061	4,754	5,082
DPS (đồng)	870	870	870
BVPS (đồng)	33,626	37,392	41,596
T.trưởng EBITDA (%)	17.7	6.04	4.60
T.trưởng EPS ĐC (%)	2.06	17.1	6.89
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	43.8	38.8	36.0
Tỷ suất LNTT (%)	35.2	32.4	30.8
Tỷ suất LNT ĐC (%)	25.3	24.7	23.4
Tỷ lệ LN trả CT (%)	21.4	18.3	17.1
Nợ thuần/VCSH (%)	42.9	37.3	28.1
ROAE (%)	12.7	13.4	12.9
ROACE (%)	8.93	9.48	9.41
EV/doanh thu (lần)	3.72	3.12	2.66
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.48	8.05	7.39
P/E ĐC (lần)	11.6	9.93	9.29
P/B (lần)	1.40	1.26	1.13
Lợi suất cổ tức (%)	1.84	1.84	1.84

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

REE là tập đoàn đa ngành đầu tư chuyên về các ngành dịch vụ tiện ích. Công ty đang dần mở rộng sang phát triển năng lượng tái tạo bên cạnh các mảng kinh doanh khác như cho thuê văn phòng, bất động sản và xây lắp điện.

Chuyên viên phân tích

Natalie Nguyễn

Trưởng Phòng, Ngành Năng Lượng
natalie.nguyen@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 110

Nguyễn Hoàng Nam

Giám Đốc, Ngành Năng Lượng
nam.nhoang@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 190

ĐHCĐ bất thường: Tiến độ thực hiện đúng kế hoạch

- REE đã hoàn tất quá trình chuyển giao lãnh đạo tại ĐHCĐ bất thường, trong đó bà Nguyễn Thị Mai Thanh rút khỏi HĐQT để đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Ủy ban Chiến lược mới thành lập. Tất cả các tờ trình khác đều được thông qua.
- BLĐ tái khẳng định điện gió gần bờ là động lực tăng trưởng chủ chốt của REE, trong khi mảng năng lượng hỗ trợ lợi nhuận nửa đầu năm 2026 nhờ giá điện tăng. Mảng cho thuê văn phòng và cơ điện tiếp tục duy trì ổn định, trong khi mảng BĐS vẫn kém tích cực do quá trình lấp đầy E-town 6 diễn ra chậm và doanh số BĐS nhà ở yếu.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 18% trong 3 tháng qua, REE đang giao dịch ở mức P/E trượt dự phóng 1 năm là 9,4 lần, thấp hơn 2,4 độ lệch chuẩn so với bình quân từ tháng 1/2023 ở mức 11,5 lần.

Sự kiện: ĐHCĐ bất thường của REE ngày 10/7/2026

ĐHCĐ bất thường chủ yếu tập trung vào việc hoàn tất quá trình chuyển giao lãnh đạo tại REE. Cổ đông đã thông qua việc bà Nguyễn Thị Mai Thanh và ông Ashok Ramachandran từ nhiệm khỏi HĐQT sau khi ông Nguyễn Ngọc Thái Bình (con trai bà Mai Thanh) được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc vào tháng 5/2026, qua đó đảm bảo tuân thủ quy định không cho phép những người có quan hệ gia đình đồng thời giữ chức Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc tại một công ty đại chúng. Ông Lee Liang Whye tiếp tục giữ chức Chủ tịch HĐQT, trong khi bà Mai Thanh được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban Chiến lược mới thành lập. Ủy ban này sẽ tư vấn cho HĐQT về chiến lược dài hạn, phân bổ vốn, huy động vốn và M&A, qua đó giúp bà tiếp tục định hướng chiến lược cho REE. ĐHCĐ bất thường cũng thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, cho phép số lượng thành viên HĐQT linh hoạt hơn trong khoảng từ 5-7 thành viên.

Cổ đông cũng thông qua việc phát hành 500.000 cổ phiếu ESOP (tương đương khoảng 0,08% số cổ phiếu đang lưu hành) với giá 10.000đ/cp cho các nhân sự chủ chốt. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong 3 năm với tỷ lệ được phép chuyển nhượng lần lượt là 30%, 30%, 40%. Tất cả các tờ trình đều được thông qua.

Điện gió gần bờ tiếp tục là động lực tăng trưởng chủ chốt

BLĐ tái khẳng định điện gió gần bờ là nền tảng tăng trưởng chủ lực của REE. Duyên Hải 2 và 3 (128 MW) vẫn dự kiến vận hành thương mại trong Q4/2026, trong khi dự án Phú Cường 1A & 1B công suất 200 MW đạt mục tiêu vận hành thương mại trong Q4/2027 và đã khởi công xây dựng đường dây truyền tải trong tháng 7. BLĐ dự kiến chủ yếu sử dụng vốn tự có để tài trợ cho các dự án trong tương lai và chưa có kế hoạch huy động thêm vốn CSH.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 12/7.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD sơ bộ 6 tháng đầu năm 2026 của các mảng kinh doanh, REE

Mảng kinh doanh	LNST 6T26 (tỷ đồng)	So với cùng kỳ	%đb của HSC*
Năng lượng	700 to 800	7 to 23%	53%
Nước & Môi trường	175 to 225	9 to 55%	55%
BDS	240 to 290	-18 to -1%	38%
Cơ điện	80 to 120	90 to 186%	36%
Tổng cộng	1,295 to 1,500	6 to 30%	48%

Nguồn: REE, HSC ước tính
*Chúng tôi sử dụng giá trị trung điểm của khoảng dự báo sơ bộ về LNST để so sánh với dự báo của HSC.

Duy trì khuyến nghị Mua vào

Sau khi giá cổ phiếu giảm 18% trong 3 tháng qua, REE đang giao dịch ở mức P/E trượt dự phóng 1 năm là 9,4 lần, thấp hơn 2,4 độ lệch chuẩn so với bình quân từ tháng 1/2023 ở mức 11,5 lần. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 68.783đ.

Các mảng ngoài điện ghi nhận diễn biến trái chiều

Mảng cho thuê văn phòng tiếp tục duy trì ổn định, với tỷ lệ lấp đầy đạt 92% nếu không bao gồm E-town 6, trong khi tỷ lệ lấp đầy tại E-town 6 mới đạt 58% sau hơn một năm đi vào hoạt động. Mảng nước tiếp tục hưởng lợi từ việc hoàn thành Giai đoạn 2 của Nhà máy Nước Sông Đà và đang xúc tiến đầu tư vào Nhà máy Xử lý Nước Thủ Đức 4, trong khi quá trình đàm phán giá bán tại một số tài sản ngành nước vẫn đang diễn ra. Trong mảng cơ điện, REE đã xây dựng được danh mục dự án lớn dồi dào, bao gồm các dự án tại cảng hàng không quốc tế Long Thành và Phú Quốc, Nhà ga T2 cảng hàng không Cát Bi và Trung tâm Hội nghị APEC. BLĐ dự kiến mảng cơ điện sẽ ghi nhận doanh thu 3-3,2 nghìn tỷ đồng và lợi nhuận thuần 100-120 tỷ đồng trong nửa cuối năm 2026, nhờ các dự án được bàn giao theo từng giai đoạn, trong đó dự án APEC dự kiến đóng góp khoảng 500 tỷ đồng doanh thu.

KQKD nửa đầu năm 2026: Mảng năng lượng tiếp tục là động lực lợi nhuận chủ chốt

BLĐ công bố KQKD sơ bộ nửa đầu năm 2026 với doanh thu hợp nhất đạt 4,7-5,1 nghìn tỷ đồng (tăng 1-12% so với cùng kỳ) và lợi nhuận thuần của Tập đoàn đạt 1,3-1,5 nghìn tỷ đồng (tăng 6-30% so với cùng kỳ). Mảng năng lượng tiếp tục là động lực lợi nhuận chủ chốt với lợi nhuận thuần đạt 700-800 tỷ đồng (tăng 7-23% so với cùng kỳ), nhờ giá thị trường điện toàn phần bình quân tăng 29% so với cùng kỳ đạt 1.579đ/kWh, qua đó bù đắp hoàn toàn mức giảm 8% của sản lượng thủy điện. Lợi nhuận điện gió cũng cải thiện nhờ sản lượng tăng tại Điện gió Duyên Hải (vận hành thương mại vào tháng 3/2026), trong khi lợi nhuận điện mặt trời giảm do cùng kỳ ghi nhận khoản hoàn nhập thuế. Mảng nước tiếp tục duy trì ổn định, hưởng lợi từ nhu cầu tăng tại Nước Sông Đà, trong khi doanh thu mảng cơ điện tăng mạnh nhờ ghi nhận doanh thu từ các dự án lớn. Trong khi đó, mảng BĐS tiếp tục là yếu tố chính gây áp lực lên lợi nhuận. Tỷ lệ lấp đầy tại E-town 6 vẫn đang trong quá trình cải thiện, trong khi doanh số BĐS nhà ở tiếp tục yếu do doanh thu từ dự án The Light Square hầu như chưa cải thiện vì tiến độ bán hàng chậm.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	8,384	10,012	11,982	13,510	14,850
Lợi nhuận gộp	3,124	3,775	4,394	4,719	4,991
Chi phí BH&QL	(696)	(775)	(988)	(1,128)	(1,249)
Thu nhập khác	0	0	0	0	0
Chi phí khác	0	0	0	0	0
EBIT	2,428	3,000	3,406	3,591	3,742
Lãi vay thuần	(473)	(293)	(438)	(380)	(269)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	717	840	912	952	993
Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0
LN không thường xuyên	34.4	(27.1)	0	0	0
LNTT	2,707	3,520	3,880	4,163	4,466
Chi phí thuế TNDN	(292)	(369)	(388)	(416)	(447)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(403)	(621)	(531)	(581)	(627)
LNST không thường xuyên	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	2,013	2,529	2,962	3,166	3,392
Lợi nhuận thuần ĐC	2,013	2,529	2,962	3,166	3,392
EBITDA ĐC	3,727	4,385	4,650	4,864	5,145
EPS (đồng)	3,979	4,061	4,754	5,082	5,446
EPS ĐC (đồng)	3,979	4,061	4,754	5,082	5,446
DPS (đồng)	870	870	870	870	870
Sig CP bình quân (triệu đv)	506	623	623	623	623
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	542	623	623	623	623
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	542	623	623	623	623

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	5,636	3,046	2,513	3,813	5,448
Đầu tư ngắn hạn	1,060	4,652	4,652	4,652	4,652
Phải thu khách hàng	3,130	4,192	5,268	5,925	6,501
Hàng tồn kho	1,277	1,524	2,065	2,402	2,701
Các tài sản ngắn hạn khác	183	288	360	417	467
Tổng tài sản ngắn hạn	11,286	13,701	14,857	17,208	19,769
TSCĐ hữu hình	13,890	14,059	16,758	16,996	17,109
TSCĐ vô hình	71.0	70.4	62.2	51.3	36.8
Bất động sản đầu tư	2,542	2,478	2,383	2,288	2,193
Đầu tư dài hạn	266	266	279	293	308
Đầu tư vào Cty LD,LK	5,933	6,046	6,288	6,539	6,801
Tài sản dài hạn khác	2,374	3,454	1,233	1,386	1,520
Tổng tài sản dài hạn	25,077	26,373	27,003	27,554	27,967
Tổng cộng tài sản	36,362	40,075	41,860	44,762	47,736
Nợ ngắn hạn	1,254	1,473	1,473	1,473	1,473
Phải trả người bán	724	1,258	986	1,143	1,282
Nợ ngắn hạn khác	922	921	1,528	1,744	1,929
Tổng nợ ngắn hạn	4,070	5,147	4,903	5,398	5,834
Nợ dài hạn	9,143	9,380	9,080	8,880	8,580
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	189	189	189	189	189
Nợ dài hạn khác	460	508	508	508	508
Tổng nợ dài hạn	9,792	10,077	9,777	9,577	9,277
Tổng nợ phải trả	13,908	15,278	14,718	15,001	15,129
Vốn chủ sở hữu	18,900	20,946	23,292	25,910	28,756
Lợi ích cổ đông thiểu số	3,555	3,850	3,850	3,850	3,850
Tổng vốn chủ sở hữu	22,455	24,797	27,142	29,761	32,606
Tổng nợ phải trả và VCSH	36,362	40,075	41,860	44,762	47,736
BVPS (đ)	34,893	33,626	37,392	41,596	46,163
Nợ thuần/(tiền mặt)	4,761	7,806	8,039	6,539	4,604

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	2,428	3,000	3,406	3,591	3,742
Khấu hao	(1,298)	(1,385)	(1,244)	(1,273)	(1,403)
Lãi vay thuần	(473)	(293)	(438)	(380)	(269)
Thuế TNDN đã nộp	(292)	(369)	(388)	(416)	(447)
Thay đổi vốn lưu động	244	(1,435)	(2,387)	(2,435)	(2,171)
Khác	577	423	1,341	1,322	1,250
LCT thuần từ HKKD	3,784	2,711	2,778	2,956	3,509
Đầu tư TS dài hạn	(1,035)	(2,022)	(1,500)	(1,500)	(1,500)
Góp vốn & đầu tư	(761)	(5,197)	0	0	0
Thanh lý	723	1,713	(1,295)	218	62.5
Khác	1,279	951	326	368	405
LCT thuần từ HĐĐT	205	(4,556)	(2,469)	(914)	(1,033)
Cổ tức trả cho CSH	(1,027)	(966)	(542)	(542)	(542)
Thu từ phát hành CP	27.7	85.7	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(376)	135	(300)	(200)	(300)
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(1,375)	(745)	(842)	(742)	(842)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	3,023	5,636	3,046	2,513	3,813
LCT thuần trong kỳ	2,613	(2,590)	(533)	1,300	1,635
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.02	0.01	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	5,636	3,046	2,513	3,813	5,448
Dòng tiền tự do	2,748	688	1,278	1,456	2,009

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	37.3	37.7	36.7	34.9	33.6
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	44.5	43.8	38.8	36.0	34.6
Tỷ suất LNT (%)	24.0	25.3	24.7	23.4	22.8
Thuế TNDN hiện hành (%)	10.8	10.5	10.0	10.0	10.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(2.17)	19.4	19.7	12.8	9.92
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(11.7)	17.7	6.04	4.60	5.78
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(8.03)	25.7	17.1	6.89	7.16
Tăng trưởng EPS (%)	(14.5)	2.06	17.1	6.89	7.16
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(14.5)	2.06	17.1	6.89	7.16
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	21.9	21.4	18.3	17.1	16.0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	11.1	12.7	13.4	12.9	12.4
ROACE (%)	7.68	8.93	9.48	9.41	9.21
Vòng quay tài sản (lần)	0.24	0.26	0.29	0.31	0.32
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.56	0.90	0.82	0.82	0.94
Số ngày tồn kho	88.6	89.2	99.3	99.7	100
Số ngày phải thu	217	245	253	246	241
Số ngày phải trả	50.3	73.6	47.5	47.4	47.4
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	30.5	42.9	37.3	28.1	18.9
Nợ/tài sản (%)	31.3	30.0	26.7	24.8	22.8
EBIT/lãi vay (lần)	5.13	10.2	7.78	9.45	13.9
Nợ/EBITDA (lần)	3.06	2.75	2.41	2.28	2.12
Chỉ số TT hiện thời (lần)	2.77	2.66	3.03	3.19	3.39
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	3.62	3.72	3.12	2.66	2.29
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.14	8.48	8.05	7.39	6.61
P/E (lần)	11.9	11.6	9.93	9.29	8.67
P/E ĐC (lần)	11.9	11.6	9.93	9.29	8.67
P/B (lần)	1.35	1.40	1.26	1.13	1.02
Lợi suất cổ tức (%)	1.84	1.84	1.84	1.84	1.84

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn